

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓN QUẢN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **74** /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 29 – 11 – 2019

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Thu Thủy

***Các hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Nguyễn Chí Vương  
2. Ông Trần Công Tài

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Long– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Văn Sáu – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 346/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 04/44/2019 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Chị **Lê Thị Kiều O**, sinh năm 1988 (Có yêu cầu vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 10, khu phố Bình Th, phường Bình A, thị xã Dĩ A, tỉnh Bình Dương.

***Bị đơn:*** Anh **Nguyễn Thành Tr**, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, ấp Sở L, Xã Phước A, huyện Hón Q, tỉnh Bình Phước

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trình bày và yêu cầu của chị Lê Thị Kiều O:***

Chị Lê Thị Kiều O và anh Nguyễn Thành Tr kết hôn năm 2013, đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Bình A, thị xã Dĩ A, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã dẫn đến không còn yêu thương nhau nên vợ chồng đã không còn chung sống cùng nhau. Do đó chị O yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thành Tr.

Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Thành Tr đã được Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng anh Tr vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án mà không lý do. Anh Tr cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:*

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Lê Thị Kiều O xác định vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu ly hôn, anh Tr không chấp hành triệu tập của Tòa án, không có ý kiến về việc ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị O ly hôn với anh Tr.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Lê Thị Kiều O khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung với bị đơn anh Nguyễn Thành Tr có nơi cư trú tại xã Phước A, huyện Hớn Quản, nên đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Anh Nguyễn Thành Tr được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, chị Lê Thị Kiều O có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt cả hai đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị O và anh Tr tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường Bình A, thị xã Dĩ A, tỉnh Bình Dương nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh các mâu thuẫn như bất đồng quan điểm, thường xảy ra cãi vã và chị O xác định tình cảm vợ chồng không còn nên hiện tại đã không còn chung sống cùng nhau. Tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập cũng xác định giữa chị O và anh Tr có phát sinh mâu thuẫn và đã không còn chung sống cùng nhau đến nay được khoảng 03 năm. Từ đó cho thấy mục đích hôn nhân đã không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Cuộc sống chung không thể tiếp

tục nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị O về việc ly hôn với anh Tr.

[3] Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không giải quyết.

[4] Tài sản chung và nợ chung không có nên không giải quyết.

[5] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ nêu trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;*

*Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:*

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kiều O được ly hôn với anh Nguyễn Thành Tr.

Giấy chứng nhận kết hôn số 53 do Ủy ban nhân dân phường Bình A, thị xã Dĩ A, tỉnh Bình Dương cấp ngày 24/5/2013 không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về án phí: Chị Lê Thị Kiều O chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị Kiều O đã nộp theo biên lai thu số 0001504 ngày 12/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

[3] Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hón Quản
- Các đương sự
- Nơi ĐKKH
- CCTHADS huyện Hón Quản
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thị Thu Thủy**